

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 261/2022/HS-PT

Ngày 20 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Lệ;

Ông Nguyễn Xuân Điền.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Hải An - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20/4/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 1133/2021/TLPT-HS ngày 14/12/2021 do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn A đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2021/HS-ST ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Phạm Văn A, sinh năm 1973; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam;

Nơi đăng ký NKTT: Thôn B2, xã B1, huyện B, tỉnh Bắc Giang; nơi ở: Tổ dân phố B4, thị trấn B3, huyện B, tỉnh Bắc Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hoá: 8/12; con ông: Phạm Văn A2 và con bà: Vũ Thị A3 (đều đã chết); gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ ba; vợ: Hoàng Thị A1, sinh năm 1978; có 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 1992, phạm tội “Mua bán phụ nữ”, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Bắc xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo;

- Năm 1999, phạm tội “Đánh bạc” được miễn trách nhiệm hình sự;

- Năm 2003 bị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số: 19/HS-ST ngày 29/7/2003, ngày 19/7/2005 bị cáo chấp hành xong hình phạt;

- Năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số: 06/2006/HS-ST ngày 23/01/2006;

- Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Giang xử phạt 05 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy”, tại Bản án số: 38/2011/HS-ST ngày 09/6/2011; ngày 21/4/2015 bị cáo chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn A:* Ông Ngô Bắc T, Luật sư Văn phòng Luật sư T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bắc Giang, có mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Hoàng Thị A1, sinh năm 1978 không kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bằng Văn C, và Hoàng Văn C1 là bị can đang bị khởi tố, điều tra về hành vi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra, Ngày 31/01/2021, Bằng Văn C và Hoàng Văn C1 khai sau khi trộm cắp được tài sản, C1 đã lấy 02 triệu đồng trong số tiền trộm cắp được đưa cho C để đi mua ma túy, C đến nhà Phạm Văn A, sinh năm 1973 ở tổ dân phố B4, thị trấn B3, huyện B, tỉnh Bắc Giang mua của A 04 gói ma túy Heroine về cùng C1 sử dụng.

Ngày 31/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Phạm Văn A tại tổ dân phố B4, thị trấn B3, huyện B, tỉnh Bắc Giang. Kết quả khám xét thu giữ:

- Thu giữ tại vị trí trên nền sân bê tông cạnh cột cổng bên phải hướng từ trong nhà ra: 01 túi ni lon màu xanh một đầu có rãnh khóa nhựa, phía trên rãnh khóa có đường viền màu đỏ, bên trong túi có chứa 12 (mười hai) gói giấy (loại giấy màu trắng, giấy in) bên trong mỗi gói giấy có chứa chất cục bột màu trắng, nghi là ma túy.

- Thu giữ tại vị trí trên đỉnh chuồng nhốt chó đặt tại vị trí góc sân nhà, cạnh cột cổng bên phải (hướng từ trong nhà ra) 01 túi ni lon màu xanh một đầu có rãnh khóa nhựa, phía trên rãnh khóa có đường viền màu đỏ, bên trong chứa 82 viên nén màu hồng đỏ, một mặt của mỗi viên nén có chữ “WY”, 01 viên nén màu xanh một mặt của viên nén có chữ “A”, mặt đối diện có chữ “Y1”

Số vật thu giữ nêu trên được niêm phong vào phong bì dán kín, bên ngoài ký hiệu “KX1”.

Quá trình khám xét, Phạm Văn A giao nộp các đồ vật cất giấu trong túi áo đang mặc trên người của A gồm:

- 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, phía trên rãnh khóa nhựa có viền màu đỏ, bên trong chứa 34 (ba mươi tư) gói giấy (loại giấy màu trắng, giấy in), bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy.

- 01 (một) túi ni lon màu xanh, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, phía trên rãnh khóa có đường viền màu đỏ, bên trong chứa 07 (bảy) đoạn ống nhựa màu hồng, 07 đoạn ống nhựa màu vàng cam, 12 đoạn ống nhựa màu tím (các đoạn ống nhựa đều được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều chứa 01 viên nén màu hồng đỏ, một mặt của mỗi viên nén đều có chữ “WY”), 01 đoạn ống nhựa màu vàng cam được hàn kín hai đầu bên trong chứa 02 viên nén, một viên màu hồng, một viên màu xanh, một mặt của mỗi viên đều có chữ “WY”.

Tất cả được cho vào phong bì dán kín, niêm phong bên ngoài ký hiệu “KX2”.

Ngoài ra, còn thu giữ của A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Mi9, 01 xe ô tô nhãn hiệu FIFAT, loại SIENAELX màu trắng, BKS 99A- 018.82 cùng giấy tờ xe và số tiền: 3.415.000 đồng (*ba triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng*).

Ngoài ra, quá trình điều tra ngày 03/02/2021, Phạm Văn A khai nhận còn cất giấu ma túy Heroine tại nhà và muốn giao nộp cho Cơ quan điều tra, nên Cơ quan điều tra đã tiến hành trích xuất, dẫn giải A về nhà. Tại nhà, A lấy từ trong trong lớp xe để ở khu vực đất trống cạnh nhà (*ngách sát nhà, nằm trong khuôn viên nhà ở của A*): 01 bọc túi nilon màu đen, bên trong chứa 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa phía trên có viền màu đỏ, bên trong túi có chứa 06 (sáu) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa phía trên có viền màu đỏ, bên trong mỗi túi đều chứa chất cục bột màu trắng nghi là ma túy, được niêm phong vào phong bì thư ký hiệu “GN”.

Kết luận giám định số 249 ngày 05/02/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “KX1” đã được niêm phong gửi giám định:

+ Chất cục bột màu trắng đựng trong 12 (mười hai) gói giấy (loại giấy màu trắng, giấy in), được đựng trong 01 (một) túi nilon màu xanh một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có tổng khối lượng 3,656 gam, loại Heroine.

+ 82 (tám mươi hai) viên nén màu hồng đỏ, một mặt của viên nén có chữ “WY” và 01 viên nén màu xanh, một mặt của viên nén có chữ “A”, mặt còn lại có chữ “Y1” đựng trong 01 (một) túi nilon màu xanh một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ là ma túy, có tổng khối lượng 8,598 gam, loại Methamphetamine.

- Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “KX2” đã được niêm phong gửi giám định:

+ Chất cục bột màu trắng đựng trong 34 (ba mươi tư) gói giấy (loại giấy màu trắng, giấy in), được đựng trong 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ là ma túy, có tổng khối lượng 4,471 gam, loại Heroine.

+ 26 viên nén màu hồng đỏ, một mặt của viên nén có chữ “WY” được đựng trong 26 (hai mươi sáu) đoạn ống nhựa đều được hàn kín hai đầu (trong đó: 07 đoạn ống nhựa màu hồng; 07 đoạn ống nhựa màu vàng cam; 12 đoạn ống nhựa màu tím) và 02 viên nén, một viên nén màu hồng đỏ, một viên nén màu xanh, một mặt của mỗi viên nén có chữ “WY” đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu vàng cam. Tất cả được đựng trong 01 (một) túi nilon màu xanh một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ đều là ma túy, có tổng khối lượng 2,844 gam, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 252 ngày 05/02/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Trong 01 (một) phong bì có ký hiệu “GN” đã được niêm phong gửi giám định:

Chất cục bột màu trắng đựng trong 06 túi nilon màu trắng một đầu mỗi túi có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ (tất cả đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ) đều là ma túy, có tổng khối lượng 21,110 gam, loại Heroine.

Phạm Văn A khai nhận nguồn gốc số ma túy như sau:

Trước ngày bị bắt khoảng 4 - 5 ngày, A một mình đi ô tô xe buýt từ thị trấn B3, huyện B đến bến xe khách tỉnh Bắc Giang để tìm mua ma túy thì gặp một người đàn ông không quen biết làm nghề lái xe ôm, A đã nhờ người này mua hộ ma túy, người lái xe ôm đồng ý và chở A đến khu vực bờ đê Chi Ly, phường Trần Phú, thành phố Bắc Giang. Tại đây, người lái xe ôm hỏi A mua bao nhiêu tiền ma túy, A đưa cho người lái xe ôm hơn 09 triệu đồng và bảo mua 09 triệu đồng ma túy Heroine, số tiền còn lại thì mua ma túy hồng phiến, người lái xe ôm cầm tiền bảo A đứng ở đó trông xe rồi đi bộ đi đâu A không rõ. Khoảng 10-15 phút sau, người lái xe ôm quay lại đưa cho A 01 túi nilon màu đen được gói kín, A cầm và bảo người lái xe ôm chở ra bến xe khách Bắc Giang để đi xe buýt về nhà. Khi về đến nhà, A bỏ túi ma túy mới mua được ra để kiểm tra thì thấy bên trong có: 01 túi nilon màu trắng đựng 06 túi nilon chứa ma túy Heroine và nhiều gói giấy màu trắng chứa ma túy Heroine, 01 túi nilon màu xanh chứa ma túy hồng phiến. A bỏ túi ma túy hồng phiến và các gói giấy chứa ma túy Heroine ra, lấy túi ma túy hồng phiến đỏ ra một nửa, rồi dùng kéo cắt các đoạn ống nhựa dạng ống hút có sẵn trong nhà thành từng đoạn ngắn, lấy 01 viên ma túy hồng phiến cho vào từng đoạn ống nhựa rồi dùng bật lửa hàn kín hai đầu lại, sau đó cho các đoạn ống nhựa chứa ma túy hồng phiến vào 01 túi nilon có rãnh khóa bằng nhựa cất vào trong túi áo đang mặc. Số ma túy hồng phiến còn lại, A cất giấu trong chiếc giày cũ để trên nóc chuồng chó ở cạnh cổng nhà. Đối với các gói giấy chứa ma túy Heroine, A lấy một ít cất trên người, số còn lại cho vào một túi nilon màu trắng đem cất giấu ở nền sân bê tông cạnh cột cổng nhà; còn túi nilon đựng 06 túi ma túy Heroine, A gói lại và cất giấu trong lớp xe để ở khu vực hẻm nhà.

Khoảng 16 giờ ngày 30/01/2021, khi A đang chờ vợ là Hoàng Thị A1, sinh năm 1978 và con trai đi sang nhà chị Lê Thị A4, sinh năm 1975, trú tại tổ dân phố Nghĩa, thị trấn B3, huyện B để ăn tất niên thì nhận được điện thoại của Bằng Văn C hỏi mua 02 triệu ma túy Heroine, A đồng ý và hẹn khoảng 15 phút nữa sẽ về nhà. Sau đó, khi về đến nhà, A đỗ xe ở rìa đường, đối diện cổng nhà A theo hướng đi thị trấn B3. Một lúc sau, C đi xe mô tô BKS 98M6- 3371 đến đỗ xe trước đầu xe ô tô của A, C xuống xe đi bộ sang bên cửa phụ xe ô tô của A. A ngồi trong xe ô tô hạ kính bên phụ xuống, C đứng sát cửa xe đưa cho A 02 triệu đồng (gồm 04 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) bảo A bán cho 02 triệu ma túy Heroine, A cầm tiền và lấy 04 gói giấy màu trắng, loại giấy in bên trong chứa ma túy Heroine đưa cho C. Mua được ma túy, C đem về nhà nói cho C1 biết việc mua ma túy của A và cùng C1 sử dụng hết số ma túy này. Sau khi bán ma túy cho C, A quay lại nhà A4 đón vợ, con về nhà.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 10/11/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã quyết định: Áp dụng điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Văn A 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/01/2021 và phạt bổ sung 10.000.000 đồng (Mười triệu) sung công quỹ nhà nước.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/11/2021, bị cáo Phạm Văn A có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo A thay đổi nội dung kháng cáo cho rằng mình không phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” mà chỉ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo trình bày: Bị cáo thừa nhận toàn bộ số ma túy bị thu giữ tại nhà bị cáo là của bị cáo trước đó đã mua về cất giấu nhằm mục đích sử dụng dần; với khối lượng ma túy như bị thu giữ bị cáo sử dụng khoảng được 01 tháng; bị cáo không bán ma túy cho ai, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, xem xét tính chất hành vi của bị cáo; cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; xem xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng: Cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là có căn cứ, bị cáo không bị oan. Khi xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án như bản án sơ thẩm đối với tội này là có căn cứ; tại cấp phúc thẩm bị cáo không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Văn A trình bày quan điểm bào chữa:
Đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nên không tranh luận về tội danh. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các yếu tố: Bản thân bị cáo đã khai báo thành khẩn và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, Bị cáo đã giúp đỡ cơ quan Công an phát hiện tội phạm, đây là hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên đủ điều kiện để được hưởng mức án dưới khung hình phạt. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Văn A đã thừa nhận toàn bộ số vật chứng thu giữ là của bị cáo cất dấu để sử dụng dần; nhưng bị cáo cho rằng không bán ma túy cho ai. Tuy nhiên, căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra đã được kiểm chứng tại phiên tòa sơ thẩm thấy phù hợp với lời khai của những người làm chứng, như: Lời khai của Bằng Văn C là người trực tiếp mua ma túy của bị cáo, lời khai của Hoàng Văn C1 là người đã đưa tiền cho C đi mua ma túy về cùng sử dụng; phù hợp với lời khai của người liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đặc biệt là các kết luận giám định, các kết quả trích xuất giữ liệu điện tử (Camera, điện thoại) có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Phạm Văn A là đối tượng nghiện ma túy, nên bị cáo đã mua ma túy là Heroin và Methamphetamine về cất giấu để nhằm mục đích bán và sử dụng dần. Ngày 30/01/2021, bị cáo đã bán cho Bằng Văn C 04 gói Heroin với giá 2.000.000đ; đến ngày 31/01/2021 Cơ quan Điều tra khám xét nhà thu giữ: 8,127 gam ma túy Heroine và 11,442 gam ma túy Methamphetamine. Ngày 03/02/2021, A tự giác giao nộp 21,110 gam ma túy Heroine. Như vậy, tổng khối lượng ma túy Phạm Văn A mua bán là: 29,237 gam ma túy Heroine và 11,442 gam ma túy Methamphetamine. Hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Tòa án cấp sơ thẩm xét xử, quy kết bị cáo theo Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất về ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội; ma túy là nguyên nhân và điều kiện phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Do tổng khối lượng ma túy Phạm Văn A mua bán là: 29,237 gam ma túy Heroine và 11,442 gam ma túy Methamphetamine; cả hai chất ma túy này đều được quy định trong cùng một điểm là điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; lẽ ra trong trường hợp này Tòa án cấp sơ thẩm phải xác định tổng khối lượng ma túy là 40,679 gam xử phạt bị cáo theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự mới đúng, nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là không phù hợp. Tuy nhiên, việc xác định sai điểm nhưng vẫn nằm trong khoản 3 Điều 251, nên không làm ảnh hưởng đến bản chất vụ án, cũng không làm bất lợi cho bị cáo, nên cấp phúc thẩm

chỉ cần sửa nội dung này cho phù hợp với quy định của pháp luật, nhưng cấp sơ thẩm cũng cần rút kinh nghiệm.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Như đã phân tích ở trên thì bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Khi xét xử cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội, cũng như đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, như: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra và đặc biệt tại phiên tòa sơ thẩm khai thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Công an huyện B, tỉnh Bắc Giang có công văn xác nhận bị cáo đã hai lần phối hợp, chứng kiến Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt giữ đối tượng có hành vi phạm tội. Tuy nhiên, mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị đưa ra xét xử bằng những hình phạt nghiêm khắc, trong đó có cả tội phạm về ma túy, nhưng bị cáo vẫn không tu tỉnh mà vẫn tiếp tục phạm tội; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai báo chưa thật sự thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Do đó, mức hình phạt 16 năm tù đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp, không cao. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng mình là đối tượng thuộc hộ cận nghèo nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên quá trình điều tra không có căn cứ xác định gia đình bị cáo Aộc diện hộ cận nghèo, hoặc hộ nghèo nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Bị cáo không được chấp nhận kháng cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn A; sửa Bản án sơ thẩm số: 60/2021/HS-ST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang; áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Văn A 16 (mười sáu) năm tù và phạt bổ sung 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (là ngày 31/01/2021).

Về án phí: Bị cáo Phạm Văn A phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số: 60/2021/HS-ST ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Toà án tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo, các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm